

Người A Rem ở Quảng Bình: từ cuộc sống hang đá đến định cư làng bản, ổn định đời sống sinh kế, phát huy giá trị văn hóa trong đời sống đương đại

Trần Đức Sáng*, Nguyễn Thăng Long**, Lê Thọ Quốc***

Nhận ngày 18 tháng 9 năm 2025. Chấp nhận đăng ngày 22 tháng 11 năm 2025.

Tóm tắt: Bài viết giới thiệu về người A Rem, một tộc người thiểu số rất ít người ở miền núi Quảng Bình (nay là tỉnh Quảng Trị) và hành trình chuyển đổi mang tính bước ngoặt từ cuộc sống nguyên sơ trong hang đá đến định cư ổn định tại các làng bản. Bài viết tập trung phân tích những chuyển biến về điều kiện sống, phương thức sinh kế và sự thích nghi xã hội của người A Rem gắn liền với quá trình ổn định đời sống định cư, giao lưu, hòa nhập với các cộng đồng dân cư khác. Đồng thời, bài viết cũng nhấn mạnh nỗ lực bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của người A Rem: như ngôn ngữ, lễ nghi, tín ngưỡng và tri thức bản địa, trong bối cảnh toàn cầu hóa, giao thoa văn hóa. Qua đó, bài viết khẳng định tầm quan trọng của chính sách dân tộc, sự hỗ trợ của nhà nước và vai trò của cộng đồng đã giúp cho đồng bào A Rem thay đổi đời sống, phát triển sinh kế và giữ gìn bản sắc văn hóa trong đời sống đương đại.

Từ khóa: Dân tộc thiểu số, người A Rem, hang đá, định cư.

Phân loại ngành: Dân tộc học

Abstract: The article introduces the A Rem people, a critically small ethnic minority in the mountainous regions of Quảng Bình (now Quảng Trị province) and chronicles their pivotal transition from a primitive life in caves to stable sedentary settlement in villages. The article focuses on analyzing the changes in living conditions, livelihoods methods, and social adaptation of the A Rem, closely linked to the process of residential stabilization, interaction, and integration with other ethnic communities. At the same time, the article also emphasizes the community's efforts in preserving and promoting the A Rem's traditional cultural values, such as their language, rituals, beliefs and indigenous knowledge, in the context of globalization and cultural exchange. Thereby, the article affirms the importance of ethnic policies, state support and the role of the community itself in enabling the A Rem people to transform their lives, develop sustainable livelihoods and maintain their cultural identity in contemporary society.

Keywords: Ethnic minorities, A Rem people, caves, settlement.

Subject classification: Ethnology

1. Đặt vấn đề

Vào những năm cuối thập niên 50 (thế kỷ XX), một nhóm người dân tộc thiểu số sinh sống chủ yếu trong các hang đá ở miền Tây Quảng Bình được “phát hiện” và biết đến rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng với đặc điểm là sinh sống hoang dã trong các hang động, hoàn toàn tự cung tự cấp và biệt lập với xã hội. Nhóm người này được biết đến với tên tự gọi là A Rem, là nhóm địa phương của dân tộc Chứt. Người Chứt là tộc người thiểu số xuất hiện từ khá sớm, có lịch sử cư trú hàng trăm năm ở khu vực phía Tây tỉnh Quảng Bình. Trong sách *Phủ biên tạp lục* của Lê Quý Đôn đã nhắc đến dân tộc Chứt như: “Người Sách các nguồn An Đại, An Náu, Cẩm Lý ở đầu nguồn huyện Khang Lộc đều là dân Man” (Lê Quý Đôn, 1964: 227). Cùng với A Rem,

*,**,*** Phân viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch miền Trung.

Email: sangkatuic@gmail.com

còn có các nhóm địa phương khác thuộc dân tộc Chứt như: Sách, Mày, Rục, Mã Liềng,... với đặc điểm đều cư trú ở vùng núi cao phía Tây Quảng Bình.

Năm 1956, lần đầu tiên, 18 người A Rem được bộ đội biên phòng tỉnh Quảng Bình phát hiện cư trú trong các hang đá đá vôi cheo leo, hiểm trở như hang Va, Bồng Cù, So Đũa... (Đon Thương, 2021; Đoàn Thị Thanh Hương, 2021) ở vùng núi đá vôi trên địa bàn huyện Bố Trạch. Vào thời điểm này, họ đang sống một cuộc sống khá nguyên thủy như mặc áo vỏ cây, lương thực, thực phẩm có được chủ yếu từ săn bắt, hái lượm, ăn uống không qua đun nấu.

Ngày nay, sau một thời gian dài được sự quan tâm, hỗ trợ về nhiều mặt, từ chủ trương, chính sách đến các chương trình, dự án đầu tư, hỗ trợ của Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương các cấp,... người A Rem ở Tân Trạch đã có cuộc sống định cư, có nhà ở kiên cố, từng bước ổn định đời sống sinh kế, xã hội và bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống. Đặc biệt, từ những người không biết đọc, biết viết, đến nay, nhiều thế hệ con em người A Rem đã được đến trường, biết đến cái chữ, tích lũy kiến thức. Có nhiều em đã thi đậu đại học và đang theo học tại các trường đại học ở Quảng Bình cũng như khu vực miền Trung; có em sau khi tốt nghiệp đại học đã xung phong về làm việc tại địa phương, qua đó, có điều kiện hỗ trợ lại cộng đồng vươn lên trong cuộc sống cũng như trong học tập.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu về người A Rem với cách tiếp cận trên cả hai phương diện đồng đại và lịch đại, bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu liên ngành, kết hợp giữa nhân học văn hóa, dân tộc học và xã hội học để nhìn nhận một cách toàn diện quá trình biến đổi đời sống của người A Rem. Phương pháp điền dã dân tộc học được tiến hành tại các bản làng người A Rem thuộc xã Tân Trạch (huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, nay là tỉnh Quảng Trị). Bằng cách phỏng vấn sâu người dân, cán bộ địa phương, già làng, người có uy tín và các hộ gia đình tiêu biểu để thu thập thông tin về quá trình chuyển đổi từ cuộc sống trong hang đá sang định cư làng bản, cùng với những thay đổi về sinh kế, phong tục, tập quán và văn hóa truyền thống. Phương pháp quan sát tham dự được sử dụng để ghi nhận trực tiếp các hoạt động sinh hoạt, lao động, lễ hội, tín ngưỡng của người A Rem trong bối cảnh hiện nay, từ đó nhận diện những yếu tố văn hóa vẫn được gìn giữ và những thay đổi thích ứng với đời sống hiện đại. Phương pháp phân tích tư liệu được sử dụng để tổng hợp và đối chiếu thông tin từ các nguồn tài liệu thứ cấp như sách, báo, tài liệu của các cơ quan quản lý văn hóa, cũng như các công trình nghiên cứu trước đó về người A Rem. Ngoài ra, bài viết cũng sử dụng phương pháp phân tích - tổng hợp để khái quát những đặc điểm nổi bật trong tiến trình định cư, ổn định sinh kế, bảo tồn cũng như phát huy giá trị văn hóa của người A Rem trong giai đoạn hiện nay.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Khái quát về người A Rem ở xã Tân Trạch

3.1.1. Về tên gọi người A Rem

Ở Quảng Bình, người A Rem cư trú chủ yếu tại xã Tân Trạch, là một trong những nhóm địa phương thuộc dân tộc Chứt. Tên gọi A Rem theo cách giải thích có nghĩa là “mái đá, rèm đá” (ví dụ: Tohung A Rem là người sống ở rèm đá, mái đá). Đây được xem là cách định danh dựa trên đặc điểm cư trú cũng như môi trường sống của A Rem cũng như các tộc người thiểu số cư trú ở dãy núi Trường Sơn. Chính vì tên gọi những tộc người theo cách hình thành như thế đã không có điều kiện tồn tại một cách dứt khoát, rõ ràng và bền vững trong chức năng vốn có của việc tự báo tộc danh. Đó cũng chính là lý do hiện hữu cùng lúc nhiều tên gọi chỉ định tộc người ở miền đất này. Do vậy, tên gọi A Rem là danh xưng để phân biệt với những tộc người lân cận, kể cả với người miền xuôi, người đồng bằng. Ngày nay, người A Rem cư trú tập trung ở bản A Rem (còn gọi là bản 39), xã Tân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Theo số liệu thống kê của địa phương, năm 2024, xã Tân Trạch có 92 hộ dân, 368 nhân khẩu, trong đó, 66 hộ, 188 nhân khẩu là người A Rem (dân tộc Chứt), 15 hộ dân tộc Vân Kiều, số còn lại là các hộ người Kinh mới đến làm ăn, sinh sống những năm gần đây.

3.1.2. Đặc trưng kinh tế, văn hóa, xã hội truyền thống

- Về đời sống sinh kế

Trước đây, cuộc sống của người A Rem chủ yếu vẫn dựa vào nguồn lợi tự nhiên, với phương thức chính là khai thác hệ rau, củ, quả và săn bắt. Nguồn tài nguyên phong phú từ hệ sinh thái núi rừng Phong Nha - Kẻ Bàng cung cấp cho người A Rem một cuộc sống khá ổn định. Trong rất nhiều nguồn lợi thực vật, các loài cây tinh bột có vai trò quan trọng trong đời sống ẩm thực của người A Rem, đặc biệt là cây *nhúc*. Với tri thức truyền thống tích lũy qua thời gian, người A Rem có thể nhận biết được những loài cây có nhiều tinh bột, đây là nguồn lương thực chủ yếu trong thời kỳ còn cư trú ở trong hang đá. Cây nhúc được người A Rem đào về sử dụng hàng ngày và còn có thể làm lương thực dự trữ. Bên cạnh đó, các loại cây khác như: củ mài, củ nâu, các loại nấm, măng và hệ cây đại... cũng là nguồn lương thực quan trọng trong đời sống của người A Rem, đặc biệt là giúp đồng bào trải qua giai đoạn thiếu lương thực mùa giáp hạt.

Cùng với hái lượm, săn bắt là một trong những hình thái kinh tế nguyên thủy trong đời sống của người A Rem. Công việc săn bắt thường do đàn ông đảm nhiệm và diễn ra thường xuyên với hai hình thức là săn tập thể và săn cá nhân. Vũ khí săn bắt truyền thống của người A Rem sử dụng tương đối thô sơ như: như ná, các loại bẫy... nhưng tạo được nguồn thực phẩm dồi dào, nhiều giá trị dinh dưỡng. Bên cạnh sự đa dạng, phong phú của các loài thú rừng, hệ thống các dòng sông, suối với nguồn nước đã cung cấp cho người A Rem nhiều loài cá, tôm, nhuyễn thể phục vụ cho nhu cầu đời sống của thường nhật. Trong đó, Cà Ròng là một trong những dòng suối cung cấp nhiều loài cá, tôm, ốc... cho người A Rem ở Tân Trạch. Hoạt động đánh bắt cá diễn ra thường xuyên, không phân biệt gái, trai, nhiều người có thể cùng thực hiện công việc này. Ngoài việc sử dụng các loại lưới, đơm, dõ... để bắt cá, người A Rem còn dùng vỏ một loại cây rừng (cây dò ho) có chứa chất độc thả xuống các đoạn sông, suối, sau khi cá ngấm chất độc, nổi lên mặt nước thì họ có thể dễ dàng vớt lên.

Bên cạnh hình thái kinh tế khai thác từ tự nhiên là săn bắt, hái lượm, đến nay, hoạt động sản xuất trong đời sống người A Rem vẫn còn khá khiêm tốn. Họ vẫn chỉ quen với canh tác nương rẫy truyền thống, các loại cây trồng chủ đạo là lúa, ngô và sắn, rau, hoa màu... Phương pháp trồng trọt vẫn là phát, đốt, tria với những dụng cụ thô sơ như rìu, rựa, gậy chọc lỗ...

STT	Cây lương thực	Quy trình canh tác
1	Lúa (A loó)	Mỗi năm một vụ, bắt đầu từ tháng tư, thu hoạch vào tháng 8 và tháng 9.
2	Ngô (Po)	Mỗi năm một vụ, bắt đầu từ tháng 12, thu hoạch vào tháng 4 và tháng 5.
3	Sắn (Lè-răng)	Trồng từ tháng 1, tháng 2 và được thu hoạch quanh năm

Nguồn: Tác giả tổng hợp

Tư liệu sản xuất còn nhiều lạc hậu, chủ yếu là các loại công cụ được mua từ đồng bằng như cuốc, rìu, dao, rựa... lại phụ thuộc hoàn toàn vào điều kiện tự nhiên nên năng suất cây trồng không cao, dẫn đến nguồn lương thực không đảm bảo, thường xuyên thiếu hụt. Những năm gần đây, đồng bào cũng đã được trang bị kiến thức và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong hoạt động trồng trọt như chăm sóc, bón phân, lựa chọn giống cây trồng... dù vậy, thực tế năng suất các loại cây trồng vẫn chưa được như mong muốn.

Về chăn nuôi, hiện nay người A Rem đã dần quen với hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm ở nơi định cư cũng như vùng núi rừng lân cận. Nhờ thế mạnh về điều kiện tự nhiên và nguồn thức ăn phong phú, nên hoạt động chăn nuôi đạt được hiệu quả cao, nhất là chăn nuôi trâu, bò, dê, lợn (Đảng bộ huyện Bố Trạch, 2024).

Nghề thủ công truyền thống của người A Rem chủ yếu là nghề đan lát mây, tre phục vụ nhu cầu thiết yếu trong cuộc sống thường nhật. Sản phẩm chủ yếu là các vật dụng sử dụng trong đời sống sinh kế, đời sống thường nhật như rổ, rá, gùi, đơm, dõ, vớt bắt cá... Số người biết đan lát

cũng rất khiêm tốn, không có những sản phẩm tinh xảo nên các sản phẩm này vẫn chưa thể trở thành hàng hóa có thể lưu thông trên thị trường.

Đặc trưng của nền kinh tế chủ yếu dựa vào khai thác tự nhiên của người A Rem hình thành và ở một số hình thái vẫn duy trì cho đến ngày nay, điều này gây nên những khó khăn, bất cập cho các chương trình bảo vệ nguồn lâm, thổ sản của Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng.

- Đặc trưng xã hội truyền thống

Người A Rem sinh sống quần tụ theo từng làng (*Cavel*). Trước đây, họ chủ yếu cư trú theo từng nhóm nhỏ, thường biệt lập với nhau phụ thuộc vào sự phân bố tự nhiên của các hang động và nguồn sản vật, ít có mối quan hệ qua lại với nhau. Mỗi làng nhiều nhất thường chỉ có từ 15 đến 20 nóc nhà, có khi chỉ là một nhóm nhỏ với khoảng 5 đến 7 gia đình. Đứng đầu là chủ làng/già làng (*Chăm-re*) là một người cao tuổi, có nhiều kinh nghiệm trong cuộc sống. Giúp việc cho chủ làng thường có thầy mo (*say p'riêng*). Với tổ chức xã hội ở mức độ giản đơn như vậy, dựa trên nền tảng kinh tế tự nhiên đóng vai trò chủ đạo, chưa có sự giao thương với các cộng đồng xung quanh... nên sự phân hoá, phân tầng ở xã hội A Rem rất mờ nhạt.

Ngày nay, mô hình tổ chức xã hội truyền thống như trên vừa trình bày không còn nữa mà thay vào đó là thiết chế thôn bản được áp dụng thống nhất. Người A Rem sống định cư tại bản 39 thuộc xã Tân Trạch (huyện Bố Trạch). Cùng với đời sống định cư, các chương trình phát triển miền núi đã góp phần giải quyết một cách đáng kể tình trạng cách trở giao thông ở vùng này.

Người A Rem không có từ ngữ dùng để chỉ dòng họ, nên vị thế người đứng đầu cũng chưa thật rõ nét và nổi bật, tuy nhiên, họ lại thể hiện sự nhất quán trong điều chỉnh các mối quan hệ cá nhân hay cộng đồng dưới sự chi phối của yếu tố “cùng ma”. Trong quan hệ dòng họ, mọi mối quan hệ hay sự gắn kết thường gắn liền với sinh hoạt cúng tế, những nghi thức quan trọng đều phải được thực hiện tại nhà của người anh cả trong gia đình, dòng họ. Trong danh xưng, người A Rem chỉ tồn tại phổ biến hai từ là “Đình + tên người” để chỉ giới tính nam (ví dụ Đình Chai, Đình Lầu...) và “Y + tên người” (ví dụ Y Chu, Y Hon...) để chỉ giới tính nữ. Hệ thống thân tộc của người A Rem chỉ giới hạn trên dưới 3 đời, kể từ đời thứ tư mọi người đều gọi chung là ông (*ông*) và bà (*mũa*).

- Về đặc trưng văn hóa truyền thống của người A Rem

Hành trình từ hang đá đến đời sống định cư với nhiều biến động lịch sử và điều kiện sống có nhiều đổi thay, người A Rem vẫn giữ được những nét văn hóa truyền thống độc đáo, phản ánh rõ mối quan hệ hài hòa giữa con người với thiên nhiên, cộng đồng và với thế giới tâm linh.

Về nhà ở, người A Rem cư trú trong những ngôi nhà sàn. Kết cấu ngôi nhà của người A Rem có một cây cột chính, không chỉ với chức năng chịu lực mà còn để thờ ma tổ tiên hay gọi là cột ma (*ũh roong p'chít*). Trên cột, không được treo, móc bất cứ vật dụng gì, cấm người lạ đụng chạm vào cột, đặc biệt là nữ giới... Gian nhà nơi có cây cột chính đó được xem là không gian thiêng của ngôi nhà người A Rem. Cũng như các nhóm người khác như Sách, Mày, Rục... người A Rem có những nét văn hóa đặc trưng, đậm nét nguyên thủy. Người A Rem cũng thờ cúng thần linh, thờ tổ tiên và thế giới quan xung quanh mình. Với quan niệm vạn vật hữu linh nên người A Rem tin vào sự hiện diện của ma (ma rừng, ma núi, ma sông, suối, cây...). Vì vậy, người A Rem đã hình thành cho mình một hệ thống lễ nghi chặt chẽ đến phức tạp, đặc biệt là các lễ tiết liên quan đến cái chết của con người. Ngoài ra, người A Rem quan niệm về cái chết gồm có “chết tốt” và “chết xấu”. Họ tin rằng, người sống thì có vía và khi chết biến thành ma. Thế giới ma cũng như thế giới người, nhưng thế giới ma hoàn toàn u tối, con người không thể nhìn thấy và can thiệp. Bên cạnh thế giới ma của con người, trong đời sống tâm linh của người A Rem còn có hiện hữu thế giới của các *Yàng* (*Càmu P'chít*), trong đó vị *Yàng* tối cao nhất trời (*Yàng K'lời*), rồi đến sau đó là các thần khe suối (*Yàng Deer táo*), thần lửa (*Yàng Cu*), thần núi (*Yàng Đũn*), thần rừng (*Yàng Tăng xóc*), thần mưa (*Yàng Mia*), thần gió (*Yàng K'giđo*)...

Sinh hoạt lễ hội nổi bật nhất của người A Rem là lễ hội đập trống. Đây là lễ hội lớn của người Ma Coong (xã Thượng Trạch), diễn ra trong hai ngày, 15 - 16 tháng Giêng (Âm lịch) hàng năm.

Người A Rem cho rằng, vùng đất mà họ cư trú trước đây là của người Ma Coong, do đó họ cùng sinh hoạt lễ hội đập trống chung với người Ma Coong nhằm thể hiện sự đoàn kết, tương trợ lẫn nhau trong cuộc sống. Hằng năm, người A Rem đóng góp kinh phí để mua bò, lấy thịt làm lễ vật cúng tế, lấy da bò để bịt trống. Sau nghi lễ cúng tế, toàn bộ thanh niên nam nữ đánh trống thật mạnh sao cho thùng hai mặt trống mới kết thúc. Họ quan niệm việc đánh thùng hai mặt trống như sự thông linh giữa trời - người - đất, thể hiện ước vọng về cuộc sống an lành, no ấm, mưa thuận gió hoà.

Cư trú trong sinh cảnh núi rừng, nhiều sơn lâm chướng khí, nên những lúc ốm đau, bệnh tật, người A Rem có những phương thức chữa trị bằng cách sử dụng các loại thảo dược (cỏ cây, hoa lá...) từ núi rừng và đặc biệt là sử dụng ma thuật để chữa bệnh. Để sử dụng ma thuật trong trị bệnh, bên cạnh sự kết hợp các loại cây, lá, dây rừng có tác dụng trị bệnh, các thầy mo phải niệm chú và thổi bùa phép, diễn hình như chữa trị các bệnh gãy tay, gãy chân, bong gân, trật khớp...

3.2. Ổn định đời sống định cư và hành trình đi tìm con chữ

3.2.1. Quá trình định cư, ổn định đời sống sinh kế, văn hóa, xã hội

Ngày 2/3/2004, sự kiện khánh thành khu định cư mới với 42 căn nhà cho người A Rem ở xã Tân Trạch là dấu mốc bắt đầu cho quá trình ổn định cuộc sống định cư, từng bước phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của người A Rem ở miền Tây Quảng Bình. Nguồn vốn này được hỗ trợ từ Thành ủy, Ủy ban nhân dân Tp. Hồ Chí Minh với tổng giá trị 840 triệu đồng.

Như đã đề cập, từ năm 1956, một nhóm nhỏ người A Rem được phát hiện cư trú trong các hang đá trải dài trên địa bàn từ Phong Nha đến Thượng Trạch. Từ đó, được sự vận động của chính quyền, người A Rem di chuyển về cư trú ở các bản Hung Va (Tân Trạch), bản Ban (Thượng Trạch). Năm 1983, người A Rem di chuyển ra cư trú ở khu vực km12 của đường 20 với khoảng 16 nóc nhà. Từ những năm 1983 -1990, cộng đồng người A Rem chuyển đến cư trú ở khu vực km12 (đường 20), bản Hung Va và rải rác trong rừng sâu. Tháng 12/1993, 23 hộ dân với 83 người được vận động về cư trú tập trung ở Bản Rét (Trần Trí Dõi, 1995). Từ năm 1993 đến 2004, người A Rem cư trú khá ổn định ở Bản Rét và sau đó, từ tháng 3/2004 sinh sống ổn định ở Bản 39 (xã Tân Trạch) (Lâm Bá Nam, 1996). Tính đến năm 2023, có 66 hộ và 188 nhân khẩu người A Rem cư trú ở bản A Rem (bản 39) của xã Tân Trạch.

Tại khu định cư, đời sống người A Rem vẫn còn gặp không ít khó khăn như địa hình vùng núi rừng Phong Nha - Kẻ Bàng không bằng phẳng, diện tích cư trú nhỏ hẹp, khó phát triển được kinh tế sản xuất. Diện tích đất canh tác ít nên thời gian đầu, nguồn lương thực, nhu yếu phẩm khác chủ yếu dựa vào sự trợ cấp của Nhà nước. Hàng tháng, mỗi nhân khẩu trong độ tuổi lao động được hỗ trợ 10kg gạo, trẻ em được 5kg. Để ổn định cuộc sống lâu dài, bền vững, đồng bào A Rem từng bước tiến hành canh tác lúa rẫy. Bên cạnh đó, họ còn khai thác các sản vật từ núi rừng như thu hái các loại cây trái, khai thác mây rừng, mật ong... để trao đổi hoặc bán cho người Kinh để mua gạo và các loại nhu yếu phẩm cần thiết.

Những năm gần đây, người A Rem là một trong những chủ thể ký hợp đồng với Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng để tham gia bảo vệ rừng và được giao khoán bảo vệ 36.281 ha rừng thuộc Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng. Ngoài ra, đồng bào còn tham gia vào các dự án trồng rừng, góp phần tăng độ che phủ cho rừng ở khu vực gần nơi cư trú. Từ năm 2007, Ban dự án huyện Bố Trạch (Dự án 661) đã đầu tư cho người dân bản 39 và bản Đòong trồng và chăm sóc 5.100 gốc cây huê (7ha).

Cơ sở hạ tầng giao thông, hệ thống điện nước cũng được Nhà nước và chính quyền địa phương quan tâm đầu tư, từng bước đồng bộ hóa. Đường giao thông dọc bản 39 được bê tông hóa, tạo điều kiện cho người dân lưu thông thuận lợi. Bên cạnh đó, tuyến đường tỉnh (đường 20 Quyết Thắng) được đầu tư nhựa hóa kết nối với đường mòn Hồ Chí Minh giúp cho đồng bào A Rem đi đến các xã khác cũng như trung tâm tỉnh lý thuận lợi hơn. Với đặc điểm địa bàn cư trú ở vùng sâu, vùng xa nên nguồn điện chiếu sáng chủ yếu từ các nguồn như điện năng lượng mặt trời, máy phát điện cá nhân. Những hộ gia đình không có điện thắp sáng thì được chính quyền cung

cấp 10 lít dầu/1 hộ/1 năm. Hệ thống thông tin, liên lạc được trang bị một tivi đặt tại trụ sở xã phục vụ cho người dân từ 19h đến 21h hàng đêm, nguồn phát từ đầu kỹ thuật số thu từ vệ tinh. Đến nay, điều kiện sống của người A Rem ở xã Tân Trạch như điện chiếu sáng, internet... đã được trang bị, đầu tư đồng bộ nhằm đáp ứng nhu cầu đời sống, nhu cầu học tập của người dân, học sinh.

Ngày nay, với cuộc sống định cư, tiếp cận, giao lưu văn hóa với các cộng đồng dân cư khác, nhiều hủ tục trong đời sống của người A Rem đã từng bước được xóa bỏ như tục nối dây, tục “nằm cho” (phụ nữ sinh đẻ phải ở một mình ngoài chòi trong rừng hay trong vườn), biết ăn chín, uống sôi... Dù vậy, những phong tục tập quán đầu đó vẫn còn lưu dấu trong đời sống văn hóa của người A Rem như: quan hệ hôn nhân theo kiểu “giữ cửa” dù đã bớt đi nhiều hiện tượng ràng buộc nghiệt ngã; quan niệm về thế lực ma trong sự đối nghịch với thế giới thần linh, luôn gieo rắc tai họa, trở thành nỗi ám ảnh cho cả cộng đồng mà chúng ta khó có thể giải thích, thay đổi một cách nhanh chóng, giản đơn được; đồng bào vẫn chia của cho người chết một cách bình đẳng và không bao giờ trở lại nơi đó...

Như vậy, từ môi trường sống biệt lập trong các hang đá, qua nhiều lần chuyển cư, đến nay, người A Rem đã có cuộc sống định cư tại bản mới, dù còn nhiều khó khăn, nhưng được sinh sống trong những ngôi nhà khang trang, kiên cố, người dân đã yên tâm ổn định cuộc sống, ổn định sinh kế, bảo tồn các giá trị văn hóa. Các mô hình sinh kế như trồng trọt, chăn nuôi, phát triển kinh tế rừng được người A Rem áp dụng, góp phần gia tăng thu nhập, cải thiện đời sống. Tổng nhập bình quân đầu người năm 2008 là 2,2 triệu đồng, tăng lên 15 triệu đồng vào năm 2023 (Đảng bộ huyện Bố Trạch, Đảng ủy xã Tân Trạch, 2024). Con số thu nhập này so với các địa phương khác, đặc biệt là vùng đồng bằng là còn rất thấp, nhưng đã là bước tiến lớn trong đời sống người A Rem ở Tân Trạch.

3.2.2. Từ rừng sâu đến mái trường: Hành trình đi tìm con chữ của người A Rem

Từ những người không biết chữ, sau quá trình định cư nhiều gian khó, các thế hệ con em người A Rem được đến trường, tiếp cận với con chữ.

Về mặt chủ trương, chính sách, Nhà nước và ngành giáo dục tỉnh Quảng Bình đã tạo điều kiện để học sinh A Rem có thể tham gia học tập như: đầu tư xây dựng trường lớp, miễn học phí, cấp phát sách giáo khoa, đồ dùng học tập, phân công giáo viên đến từng nhà vận động gia đình, mở thêm các điểm dạy lưu động tại các bản ở xa... Tuy nhiên, giai đoạn đầu, do điều kiện giao thông không thuận lợi, đặc biệt vào mùa mưa lũ, khiến cho việc duy trì các lớp học gặp nhiều khó khăn. Hơn nữa, các em còn là lực lượng lao động trong gia đình, đặc biệt là vào mùa rẫy, vì vậy số lượng học sinh bỏ học vẫn còn gia tăng, việc duy trì lớp học lại càng khó khăn hơn bao giờ hết. Bên cạnh đó, tập quán sinh hoạt không phụ thuộc vào giờ giấc đã tạo ra cho các em những thói quen không tốt như: đi học trễ, không giữ gìn sách vở, nghỉ học tùy tiện, không có lý do...

Dù còn nhiều khó khăn, trở ngại so với các địa phương khác, tuy nhiên, với nhiều nỗ lực của ngành giáo dục, chính quyền địa phương, đặc biệt là sự quan tâm, không ngại gian khó của các thầy, cô giáo từ miền xuôi, đến nay hoạt động giáo dục trong cộng đồng người A Rem đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ. Về cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ dạy và học, ban đầu với chỉ một vài lớp ở cấp tiểu học ở trường Tân Thượng Trạch, đến năm 2006, học sinh A Rem được học ở 02 trường là trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Trạch và trường Nội trú Thượng Trạch.

Đến nay, trường Tân Trạch đã được đầu tư xây dựng kiên cố với 2 tầng lầu, gồm 8 phòng học khang trang, kiên cố cho học sinh và 10 phòng ở nội trú cho giáo viên. Tất cả các phòng học đều được sử dụng cho việc dạy học ngày hai buổi; tỷ lệ huy động các cháu đúng độ tuổi đi học các cấp đạt 92%. Đến năm 2023, trường Tiểu học và Trung học Cơ sở Tân Trạch có tổng số có 13 lớp, trong đó cấp Tiểu học có 7 lớp, cấp Trung học Cơ sở có 6 lớp. Tổng số học sinh năm 2024 là 89 em đang tham gia học các cấp. Có 12 cháu tốt nghiệp lớp 9 và đang theo học tại trường dân tộc tỉnh. Đội ngũ giáo viên của cả hai cấp là 21 người, trong đó gồm 2 cán bộ quản lý kiêm giảng dạy.

Về trình độ giáo viên cấp Trung học Cơ sở, có 3 người tốt nghiệp Đại học và 9 tốt nghiệp Cao đẳng; cấp Tiểu học có 1 người tốt nghiệp Đại học, 6 người tốt nghiệp Cao đẳng và 2 người tốt nghiệp Trung cấp. Chương trình tiểu học đào tạo đủ 9 tháng với đầy đủ các môn học; có giáo viên cầm bản phụ trách chương trình dạy xóa mù chữ cho người dân; cấp Trung học theo chương trình Bỏ túc văn hóa với 7 môn học chia thành 3 học kỳ (3 tháng kết thúc một học kỳ) (Đảng bộ huyện Bỏ Trạch, Đảng ủy xã Tân Trạch, 2024: 6-7).

Cùng với dạy văn hóa, công tác giáo dục, dạy nghề và giải quyết việc làm cho đồng bào A Rem cũng như người dân ở Tân Trạch cũng được quan tâm và có những bước chuyển đáng kể. Hiện nay, 100% học sinh học hết chương trình THCS được tham gia các lớp học nghề lâm sinh, nghề chăn nuôi trâu, bò và cách phòng trị bệnh, do trường Cao đẳng Nghề Quảng Bình và Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp và Giáo dục Thường xuyên của huyện mở tại địa phương¹. Ngoài việc học chữ, công tác tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao của trường phục vụ cho các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước cũng được quan tâm thực hiện. Trường Tân Trạch cũng đã thành lập Ban văn hóa và Đội văn nghệ với các hoạt động nhằm mục đích “Bảo tồn văn hóa, văn nghệ tộc người A Rem”, đây cũng là sân chơi bổ ích cho các em học sinh, giúp các em duy trì, phát huy giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng mình.

Sau 20 năm, hành trình đi tìm con chữ của người A Rem đã đạt được những thành quả ngoài mong đợi. Từ những người không biết chữ, đến nay, hầu hết con em người A Rem đã được tạo điều kiện thuận lợi để đến trường, học chữ, học văn hóa, học nghề... tiếp thu kiến thức để có thể tự giúp bản thân cũng như người thân trong gia đình, cộng đồng làng bản. Nhiều tấm gương vượt khó trong học tập, vươn lên trong cuộc sống đã thổi vào cộng đồng A Rem là gió “hiếu học”, điển hình như tấm gương Đinh Chai, là người A Rem đầu tiên nhận bằng đại học. Noi theo tấm gương vượt khó, hiếu học của Đinh Chai, nhiều anh chị em trong gia đình cũng như trong cộng đồng người A Rem ở Tân Trạch đã nỗ lực trong học tập, vượt khó để theo học đại học ở các trường Đại học ở Quảng Bình cũng như khu vực miền Trung (Hoàng Nam, 2024).

3.2.3. Giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống trong đời sống hiện nay

Trong đời sống hiện nay, người A Rem thể hiện sự trân trọng và nỗ lực gìn giữ bản sắc văn hóa qua nhiều khía cạnh. Trước hết là ngôn ngữ - yếu tố quan trọng nhất thể hiện cội nguồn và bản sắc dân tộc. Dù tiếng A Rem đang đứng trước nguy cơ mai một do tác động của ngôn ngữ phổ thông và sự giao thoa văn hóa, nhưng nhiều người cao tuổi trong bản vẫn cố gắng truyền dạy lại tiếng mẹ đẻ cho thế hệ trẻ, thông qua giao tiếp hàng ngày, kể lại những chuyện dân gian hay hát những làn điệu dân ca cổ. Những nỗ lực đó thể hiện quyết tâm bảo tồn ngôn ngữ như một phần hồn thiêng của dân tộc.

Trang phục truyền thống của người A Rem là áo làm từ vỏ cây, nhưng hiện nay không còn được sử dụng trong sinh hoạt hàng ngày nhưng vẫn là một trong những nét văn hóa truyền thống đặc trưng của cộng đồng. Trước đây, người A Rem làm áo, khố từ vỏ cây như cây sui, cây sảng, cây si... được khai thác từ núi rừng. Ngày nay, người A Rem có xu hướng mặc theo trang phục của người Kinh, những tri thức về làm áo vỏ cây có thể trở thành yếu tố trong việc phát huy giá trị văn hóa truyền thống gắn với du lịch cộng đồng trong giai đoạn hiện nay.

Bên cạnh đó, đời sống văn hóa tâm linh và tín ngưỡng cổ truyền của người A Rem vẫn được người dân thực hành, góp phần quan trọng trong việc cân bằng đời sống cộng đồng. Các lễ cúng bản, cúng rừng, thờ cúng tổ tiên vẫn được thực hành đều đặn với sự tham gia của các thành viên trong gia đình (phạm vi gia đình) hay cả cộng đồng (nghỉ lễ phạm vi cộng đồng). Đây không chỉ là dịp thể hiện lòng biết ơn với thiên nhiên, tổ tiên, mà còn là cơ hội để cộng đồng gắn kết, giáo dục thế hệ trẻ về giá trị truyền thống, quy tắc ứng xử và tinh thần đoàn kết cộng đồng. Ngoài ra, các loại hình nghệ thuật như âm nhạc và múa dân gian cũng là những yếu tố không thể thiếu trong đời sống

¹ Năm học 2021 mở 1 lớp 7 học sinh, năm 2022 mở 1 lớp 9 em, năm 2023 mở 1 lớp 25 em.

tinh thần người A Rem. Những làn điệu dân ca mộc mạc, mang âm hưởng núi rừng, thường được cất lên trong các dịp lễ hội, bên bếp lửa hoặc trong những đêm sinh hoạt văn nghệ của bản. Một số nghệ nhân dân gian đã được mời tham gia các chương trình giao lưu văn hóa dân tộc, đưa tiếng hát, tiếng trống của người A Rem ra khỏi núi rừng và đến gần hơn với cộng đồng xã hội rộng lớn.

Những năm gần đây, dù mới bắt đầu nhưng người A Rem đã tham gia phát triển du lịch cộng đồng, giới thiệu văn hóa ẩm thực, tín ngưỡng truyền thống..., đến du khách trong và ngoài nước. Không ít thanh niên A Rem được đi học các lớp đại học, các lớp đào tạo nghề ngắn hạn... đã quay trở lại quê hương góp phần làm nòng cốt trong việc phát huy giá trị di sản văn hóa truyền thống của cộng đồng mình đến với đông đảo du khách trong và ngoài nước.

Như vậy, người A Rem là một minh chứng sống động cho việc bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống trong dòng chảy hiện đại. Dù còn nhiều khó khăn, họ đang từng ngày nỗ lực khẳng định bản sắc riêng, góp phần làm giàu thêm kho tàng văn hóa dân tộc Việt Nam, đồng thời gìn giữ cho thế hệ mai sau những giá trị văn hóa quý báu gắn liền với núi rừng Trường Sơn trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

4. Thảo luận

Từ kết quả nghiên cứu dễ nhận thấy rằng, đã có sự thay đổi rất lớn trong đời sống của cộng đồng người A Rem ở miền Tây Quảng Bình. Từ gần như sống cuộc sống “nguyên thủy” phụ thuộc hoàn toàn vào môi trường tự nhiên, đến nay, người A Rem đã “hòa nhập” bình đẳng với các cộng đồng dân cư khác ở môi trường định canh, định cư.

Một trong những thành tựu nổi bật của giai đoạn định cư là quá trình ổn định sinh kế. Từ chỗ sống phụ thuộc vào săn bắt, hái lượm, người A Rem đã bước đầu tiếp cận và đa dạng sinh kế như: chăn nuôi, trồng trọt, trồng rừng, làm thuê, tham gia du lịch cộng đồng. Tuy vậy, trình độ sản xuất còn hạn chế, hạ tầng kỹ thuật còn thiếu, nên hiệu quả kinh tế chưa cao. Một bộ phận dân cư, nhất là người trẻ, có xu hướng di cư lao động thời vụ để tìm kiếm thu nhập. Về mặt xã hội và văn hóa, đời sống định cư giúp hình thành những thiết chế xã hội mới như hộ gia đình ổn định, tổ chức cộng đồng với những quy ước thành văn, bất thành văn, vai trò của già làng, trưởng bản được coi trọng. Nhưng, sự thay đổi quá nhanh cũng khiến nhiều giá trị văn hóa truyền thống có nguy cơ mai một, như tiếng nói, nhạc cụ dân tộc, tri thức bản địa về rừng, về săn bắt và tín ngưỡng cổ truyền. Trong bối cảnh đó, việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống trở thành một yêu cầu cấp thiết. Thời gian gần đây, chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội đã phối hợp thực hiện nhiều chương trình bảo tồn văn hóa phi vật thể của người A Rem, như sưu tầm tiếng nói, phục dựng lễ hội, truyền dạy nghề thủ công truyền thống. Một số hoạt động bước đầu được lồng ghép vào phát triển du lịch cộng đồng tại Phong Nha - Kẻ Bàng, mở ra cơ hội tạo sinh kế gắn với phát huy giá trị văn hóa bản địa. Một vấn đề quan trọng khác là quá trình định cư, giao thoa văn hóa với các cộng đồng cận cư cũng làm phai nhạt ngôn ngữ bản địa - một trong những giá trị bản sắc văn hóa đặc trưng của người A Rem. Điều này làm gia tăng nguy cơ mất bản sắc ngôn ngữ, đồng thời đặt ra câu hỏi về cách tiếp cận giáo dục song ngữ, nhằm cân bằng giữa hội nhập và bảo tồn.

5. Kết luận

Sau gần 70 năm từ cuộc sống hoang dã trong hang đá, tách biệt hoàn toàn với xã hội, đến nay người A Rem đã có một đời sống định cư ổn định, dù còn nhiều khó khăn nhưng đã đạt được những bước chuyển lớn trên nhiều phương diện, từ phát triển đa dạng các loại hình sinh kế đến bảo tồn các giá trị văn hóa, phát triển giáo dục, đào tạo, an sinh xã hội. Tại nơi ở mới, đồng bào A Rem đã từng bước làm quen với hoạt động sản xuất, phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp, nhờ đó, đời sống kinh tế người dân dần đi vào ổn định, không còn cảnh thiếu đói thường xuyên, đặc biệt là vào mùa mưa bão, tỷ lệ hộ nghèo ngày càng giảm dần.

Bên cạnh ổn định đời sống kinh tế sản xuất, công tác giáo dục đào tạo được Nhà nước, chính quyền địa phương quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện phát triển góp phần giúp cho người A Rem quen dần với tiếng phổ thông, dễ dàng sử dụng trong giao tiếp song hành cùng với ngôn ngữ của dân tộc mình. Từ những người không biết chữ, đến nay, nhiều thế hệ con em người A Rem đã được đến trường, không ít người đã “thành tài”, có thể mang trí tuệ học được trở lại giúp đỡ đồng bào thoát khỏi đói nghèo, vươn lên trong cuộc sống. Họ chính là tương lai tươi sáng của người A Rem, là hạt nhân góp phần mang lại cho cộng đồng một cuộc sống tự lực vươn lên thoát khỏi cảnh đói nghèo, thiếu thốn về nhiều mặt, hướng tới sự phát triển bền vững.

Trong những năm qua, Nhà nước, chính quyền địa phương các cấp đã ban hành nhiều chính sách, thực hiện các biện pháp hỗ trợ đồng bào A Rem trên nhiều phương diện để từng bước ổn định cuộc sống, bảo tồn và gìn giữ các giá trị văn hóa đặc trưng. Đặc biệt, chính sự nỗ lực của đồng bào A Rem đã giúp cho họ có một cuộc sống định cư ổn định, hướng tới phát triển bền vững, góp phần từ bỏ những hủ tục gây hại, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của đồng bào.

Tài liệu tham khảo

Đảng bộ huyện Bô Trạch, Đảng ủy xã Tân Trạch. (2024). *Dự thảo Báo cáo Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020-2025*.

Đơn Thương. (2021). Huyền thoại mới của người A Rem. <https://thanhtra.com.vn/xa-hoi/doi-song/huyen-toai-moi-cua-nguoi-A-Rem-189751.html>

Hoàng Nam. (2024). Người đầu tiên của tộc người A Rem nhận bằng đại học. <https://tienphong.vn/nguoi-dau-tien-cua-toc-nguoi-ARem-nhan-bang-dai-hoc-post1683230.tpo>

Lâm Bá Nam. (1996). Đôi nét về người A Rem ở miền tây huyện Bô Trạch tỉnh Quảng Bình. *Tạp chí Dân tộc học*. Số 2.

Lê Anh Tuấn. (2003). Hoạt động kinh tế của các nhóm tộc người thiểu số nói ngôn ngữ Việt Mường ở phía tây Quảng Bình. Trong *Thông tin Khoa học*, Phân viện Nghiên cứu Văn hóa Nghệ thuật miền Trung tại Huế, số tháng 03.

Lê Quý Đôn. (1964). *Phủ biên tạp lục*. Nxb. Khoa học xã hội.

Ngô Anh. (2003). *Điều tra tổng thể văn hóa phi vật thể - văn hóa xã hội của người A Rem ở Bô Trạch - Quảng Bình*. [Niên luận tốt nghiệp chuyên ngành Dân tộc học - Khảo cổ học, Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế].

Nguyễn Hữu Thông, Nguyễn Khắc Thái, Lê Anh Tuấn, Nguyễn Phước Bảo Đan, Trần Đức Sáng. (2007). *Hoa trên đá núi - Chân dung các tộc người thiểu số miền Tây Quảng Bình*. Nxb. Thuận Hoá.

Nguyễn Hữu Thông. (2003). Bàn về các nhóm tộc người thiểu số nói ngôn ngữ Việt - Mường ở bắc miền Trung Việt Nam. Trong *Thông tin Khoa học*, Phân viện Nghiên cứu Văn hóa Nghệ thuật miền Trung tại Huế, số tháng 03.

Nguyễn Phước Bảo Đan. (2003). Từ cư trú hang động đến nhà ở: Đặc điểm và các tác nhân chi phối (khảo sát ở các nhóm tộc người “Chứt” - tây tỉnh Quảng Bình). Trong *Thông tin Khoa học*. Phân viện Nghiên cứu Văn hóa Nghệ thuật miền Trung tại Huế, số tháng 03.

Nguyễn Quốc Lộc (Chủ biên) (1984). *Các dân tộc ít người ở Bình Trị Thiên*. Nxb. Thuận Hóa.

Nguyễn Thị Thu Trà, Đinh Thị Cẩm Tú. (2022). Một số giải pháp bảo tồn và phát triển dân tộc Chứt. *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*. số 497.

Nguyễn Văn Mạnh. (1996). *Người Chứt ở Việt Nam*. Nxb. Thuận Hóa.

Phan Văn Thắng. (2003). *Điều tra văn hóa vật chất của người A Rem ở huyện Bô Trạch - Quảng Bình*. [Niên luận thực tập Tốt nghiệp. Chuyên ngành Dân tộc học - Khảo cổ học, Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế].

Trần Đình Hằng. (2003). Cái chết trong quan niệm của người A Rem. Trong *Thông tin Khoa học*. Phân viện Nghiên cứu Văn hóa Nghệ thuật miền Trung tại Huế, số tháng 03.

Trần Trí Dồi. (1995). *Thực trạng kinh tế và văn hóa của ba nhóm tộc người đang có nguy cơ bị biến mất*. Nxb. Văn hóa Dân tộc.